

Ngày 30/06/2025	88,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-7.3%	-13.6%

	Q2/25	
ROE	9.4%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q2/25		
DT thuần	17,885	QoQ	YoY
		▼ 67.0	▲ 1,647
	tỷ VNĐ	▼ 0.4%	▲ 10.1%

	6T 2025	
DT thuần	35,837	YoY
		▲ 1,807 ▲ 5.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	2,417	QoQ	YoY
		▲ 13.0	▲ 408
	tỷ VNĐ	▲ 0.5%	▲ 20.3%

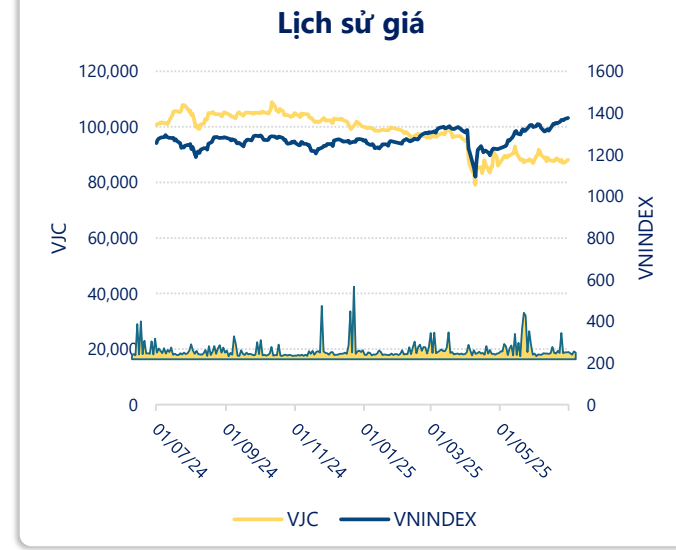
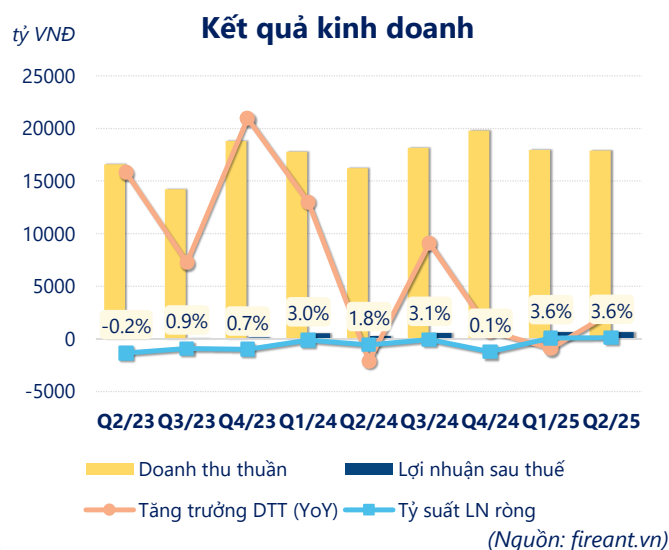
	6T 2025	
LN gộp	4,821	YoY
		▲ 1,067
	tỷ VNĐ	▲ 28.4%

	Q2/25		
LN thuần	755	QoQ	YoY
		▼ 70.0	▲ 536
	tỷ VNĐ	▼ 8.5%	▲ 245%

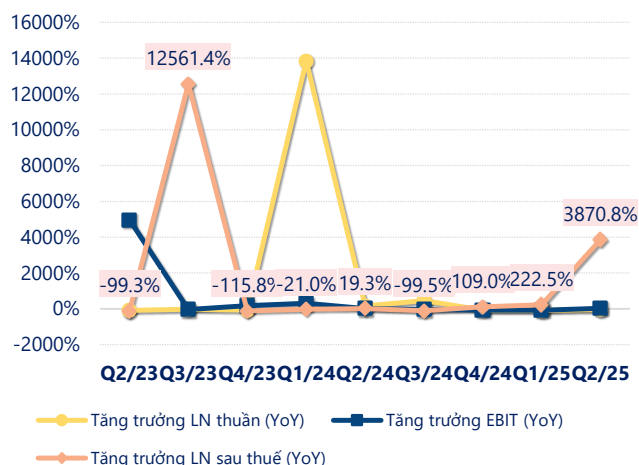
	6T 2025	
LN thuần	1,580	YoY
		▲ 818
		▲ 107%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	653	QoQ	YoY
		▲ 12.0	▲ 358
	tỷ VNĐ	▲ 1.8%	▲ 121%

	6T 2025	
LN sau thuế	1,294	YoY
		▲ 460
	tỷ VNĐ	▲ 55.1%

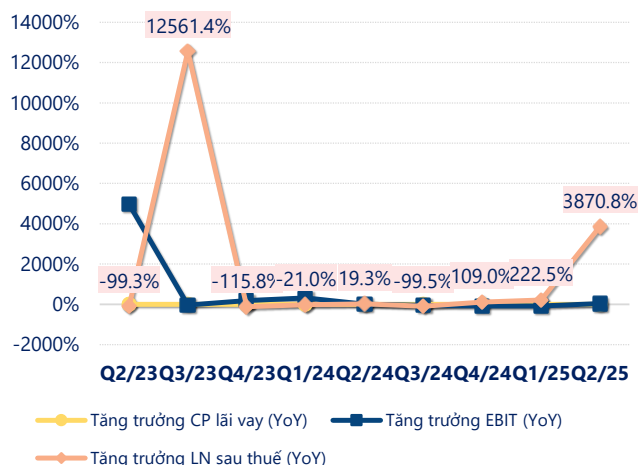


Tăng trưởng lợi nhuận



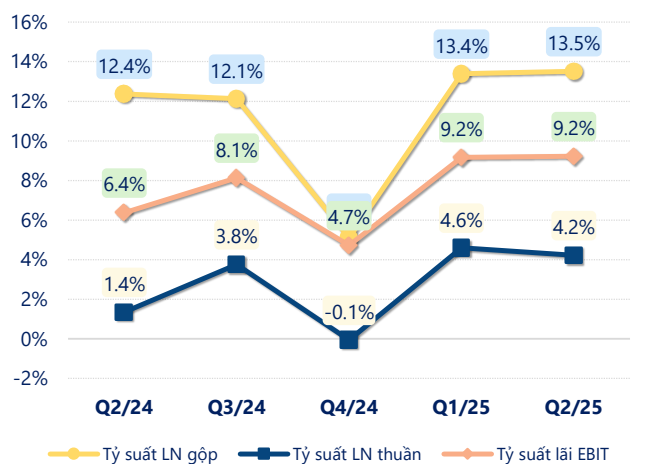
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



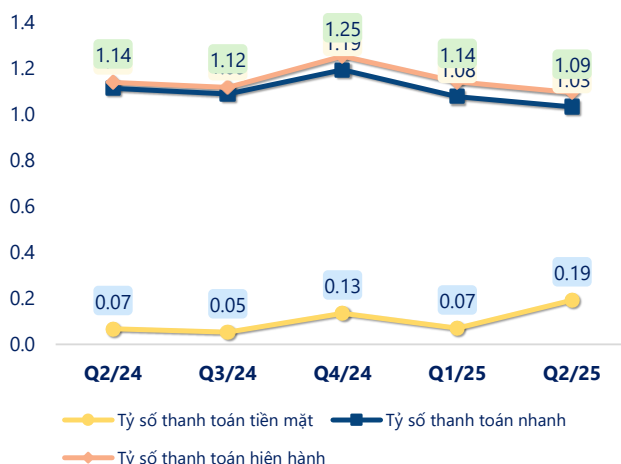
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



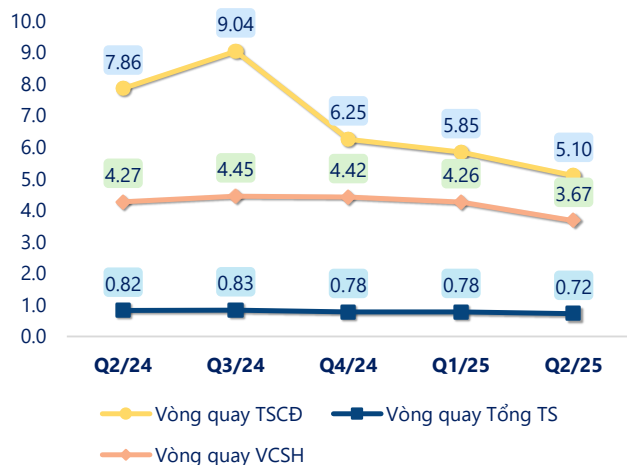
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



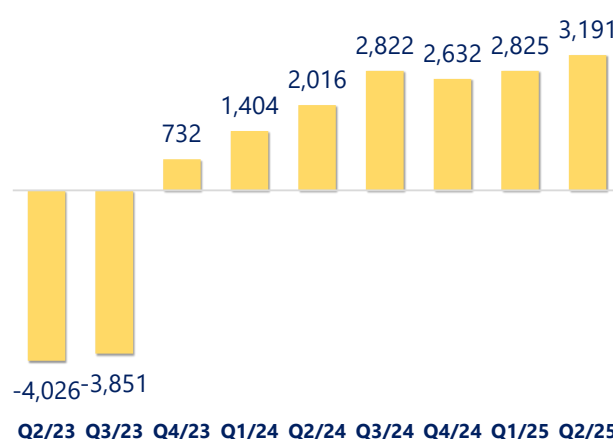
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	17,885	16,238	10.1%	35,837	34,030	5.3%
Giá vốn hàng bán	15,468	14,229	8.7%	31,017	30,276	2.4%
Lợi nhuận gộp	2,417	2,009	20.3%	4,821	3,754	28.4%
Doanh thu HĐTC	896	563	59.2%	1,302	1,147	13.4%
Chi phí TC	1,474	1,083	36.1%	2,617	2,024	29.3%
Chi phí lãi vay	834	710	17.5%	1,644	1,429	15.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	616	600	2.6%	1,184	1,257	-5.9%
Chi phí QLDN	469	669	-30.0%	742	858	-13.6%
LN thuần từ HĐKD	755	219	245%	1,580	762	107%
Lợi nhuận khác	60.1	105	-42.8%	71.2	239	-70.2%
LN trước thuế	815	324	151%	1,651	1,000	65.1%
Lợi nhuận sau thuế	653	295	121%	1,294	834	55.1%
LNST của CĐ cty mẹ	652	295	121%	1,293	831	55.6%

(Nguồn: fireant.vn)

